

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 291 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

**Dạy người tin Chúa giữ hết cả mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho.
Phần 11D - Luật pháp của Đức Chúa Trời là giá cứu chuộc sự sống cho loài người.**

Trước khi chúng ta tiếp tục suy gẫm mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ (tiếp theo bài 290 phần 11C), chúng ta cần phải trở lại với mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, đã phán với các môn đồ của Ngài, trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, vì đó mạng lệnh tối thượng mà hết thảy những người tin Chúa và những người sẽ được Ngài chỉ định vào chức vụ hầu việc Ngài, phải tuân theo.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Bản Kinh Thánh The Amplified Bible chép: “Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (perpetually, uniformly, and on every occasion) to the very close and consummation of the age.”

Có nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus đến gần, phá tan sự im lặng và phán với họ rằng: Hết thảy mọi quyền phép (mọi quyền phép của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người, cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.*

Chữ **báp-tem** được chép trong câu 19 trên, đó là chữ βαπτίζω - baptizo, số 907 ra từ chữ βάπτω - bapto, số 911 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *làm cho chìm xuống, làm cho đắm xuống, chìm xuống, làm cho ướt toàn bộ, làm cho sạch hết, nhuộm sang một màu khác;*

Đức Chúa Jêsus Christ đã không tự mình nói ra bất cứ điều gì theo ý riêng của Ngài, nhưng Ngài nói mọi điều mà Ngài đã nhận lãnh từ Đức Chúa Cha, là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời Hằng Sống. Điều đó có nghĩa là hết thảy muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên bởi Lời của Ngài, đều hiệp một trong Ngài và bất kỳ một tạo vật nào đã được tạo nên bởi Đức Chúa Trời mà không hiệp một với Đức Chúa Trời, thì tạo vật đó sẽ bị hư mất đời đời. Chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khiến cho muôn vật hiệp một với Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là sự sống của muôn vật.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ ra lễ thật này như thế nào, trong lời cầu nguyện của Ngài dâng lên Đức Chúa Cha, trước khi Ngài bị người ta bắt và đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

Giăng 17:1-11: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chúng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy.

Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải chờ ở trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi họ nhận được quyền phép từ trên cao, tức là sự được báp-tem trong Đức Thánh-Linh, bấy giờ họ mới được đi ra rao truyền Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân. Chức vụ rao truyền Tin-Lành đó không chỉ nói về sự cứu chuộc linh hồn, mà là khiến muôn dân được trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là hết thấy những người tin Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và tiêu chuẩn này là ý quyết đoán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là tiêu chuẩn mà trong ngày Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai (năm 1444.B.C.), Ngài đã phán với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên, rằng:

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-8: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va.

Trách nhiệm của Môi-se (cũng là trách nhiệm của hết thấy những người được Đức Giê-hô-va chỉ định vào chức vụ thay Ngài, răn bảo dân sự phải vâng phục và làm theo luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài) là phải truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên hết thấy mọi điều mà Môi-se đã nhận lãnh từ Đức Giê-Hô-Va và trách nhiệm của các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên là phải dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết hết thấy các mạng lệnh và luật lệ mà Ngài đã truyền cho, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên không phạm tội nữa, vì nếu dân Y-sơ-ra-ên còn phạm tội, thì cơn thanh nộ của Đức Giê-Hô-Va sẽ giáng trên họ, như Đức Giê-Hô-Va đã phán:

Dân số ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻ chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa.

Không có một tạo vật nào thấy được mặt của Đức Chúa Trời, vì sự vĩ đại và sự vinh hiển lớn lao của Ngài, vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tiếng phán của Ngài để tỏ chính Ngài cho muôn vật được biết Ngài. Lời của Đức Chúa Trời đại diện Đức Chúa Trời trong muôn vật và thông qua Lời của Đức Chúa Trời mà các thiên binh, thiên sứ và loài người nhận biết Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là được biết quyền phép, bổn tánh cùng sự tôn trọng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Việc báp-tem mọi người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh chính là việc rao truyền, giảng dạy, đào tạo, huấn luyện, truyền bá những sự tri thức, những sự khôn ngoan và sự thông sáng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài, người thông qua các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, được thi hành trên những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ đó và chính Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ cùng làm việc với những người đã được chỉ định, hầu cho nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà những người nghe Đạo mới có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời làm Chúa của sự sống mình.

Lời của Đức Chúa Trời được ví là hạt giống của sự sống lại và sự sống đời đời, sẽ mọc ở trong lòng của những ai tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho tâm linh của những người đó được sống lại và sẽ được sự sống đời đời, chứ không phải bởi công sức hay là bởi sự nỗ lực của xác thịt mà người ta được thay đổi theo tiêu chuẩn thánh của Đức Chúa Trời, đó là được trở nên giống như ảnh tượng của Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch

của Lễ thật. Chính quyền phép của sự công bình của Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng và nơi tâm linh của những người nào đã tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khiến cho tâm linh của người đó được trở nên giống như Đức Chúa Trời, theo tiêu chuẩn thánh của Ngài.

Sự công bình của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là quyền phép của Đức Chúa Trời, khiến cho muôn vật được hiệp một trong Đức Chúa Trời, nhưng sự công bình của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ không tự động hoàn thành sự cứu chuộc, hay là bảo tồn sự sống cho tạo vật nào, nếu tạo vật đó, hoặc loài người, hoặc thiên sứ mà không sống công bình với Đức Chúa Trời.

Để sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được ban cho loài người, thì giữa Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời với loài người cần phải có những sứ giả, được chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời uỷ nhiệm và giao phó cho chức vụ khiến cho loài người nhận biết được và hiểu được chân giá trị của sự cứu chuộc, thông qua sự hiểu biết đúng và trọn vẹn các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, nghĩa là loài người phải có sự thông biết về Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Sự thông biết về Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời không phải do khả năng hiểu biết của loài người giúp cho người ta hiểu được chân giá trị của Luật pháp, nhưng là công việc của Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, sẽ hành động trong lòng của những người nghe Đạo và vui lòng chấp nhận trong sự hiểu biết và nhận biết trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Chính Đức Thánh-Linh sẽ ghi tạc Luật pháp của Ngài vào trong lòng và trong trí của những người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp của Ngài và sự ghi tạc đó còn có nghĩa là Đức Thánh-Linh thắp sáng ngọn đèn của Ngài nơi tâm linh của người đó và đó là sự khởi đầu của sự sống lại của người đó, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán và được chép trong sách Giăng 3.

Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Sự công bình của Luật pháp là tiêu chuẩn thánh không bao giờ thay đổi, vì sự công bình của Đức Chúa Trời thuộc về bốn tánh của Ngài và loài người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, là theo tiêu chuẩn công bình và thánh sạch của Lễ thật, hầu cho hết thảy những người được chọn ra từ giữa loài người đó, sẽ được hầu việc trong Nước Đức Chúa Trời, là Nước thầy tế lễ nhà Vua, mà chính Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, là Thầy thầy tế lễ thượng phẩm của Nước đó và Ngài Vua của các vua, là Chúa của các chúa.

Tội lỗi của A-đam (người thứ nhất được tạo nên trên đất này) mà loài người (ra từ A-đam) bị bán cho tội lỗi và vì cơ tội lỗi đó mà loài người hết thảy đã thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và không có sự công bình trong loài người nữa và như vậy, nếu như loài người không được phục hồi sự công bình, thì loài người sẽ bị hư mất đời đời.

Vì giá trị quan trọng của sự công bình cần phải được phục hồi cho loài người (mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định tạo nên theo ảnh tượng Ngài) thì sự công bình của Đức Chúa Trời phải được rao giảng cho loài người, nhưng không phải bất kỳ một tạo vật nào cũng có thể làm được công việc rao giảng sự công bình của Đức Chúa Trời, vì loài người đã bị bán cho tội lỗi và thân thể xác thịt của loài người đã vì tội lỗi của A-đam mà bị sự rửa sả cai trị, nên để tâm linh của loài người có thể nghe được và hiểu được sự công bình của Đức Chúa Trời, thì chính sứ giả thi hành chức vụ rao giảng sự công bình của Đức Chúa Trời, phải ở trong sự công bình của Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cai trị muôn vật trong sự công bình của Ngài.

Gióp 33:14-26: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu

hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền-giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên Ngài đã sắm sẵn giá cứu chuộc cho loài người, nhưng vì Ngài là Đấng Công Bình, trong Ngài không có sự tây vị, nên Ngài sẽ không ban giá cứu chuộc đó cho loài người, cho đến khi loài người nhận thức được, hiểu được chân giá trị của sự công bình của Đức Chúa Trời, cách trọn vẹn Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người.

Khi nói đến giá cứu chuộc là nói đến sự chuộc lại những sự đã bị bán, hầu cho cho loài người, khi đã được chuộc lại cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, loài người sẽ được phục hồi quyền kế tự Đức Chúa Trời, là điều mà khi loài người còn ở trong lòng của Đức Chúa Trời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người quyền kế tự Ngài và quyết định đó vẫn ở trong Ngài. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Thành Tín, Ngài không thay đổi ý đã định của Ngài, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Công Bình, nên Ngài công bình với chính Ngài khi quyết định cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Để cứu chuộc loài người, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai sứ giả của Ngài xuống thế gian này để dạy cho loài người biết sự công bình của Đức Chúa Trời. Sứ giả của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không chỉ đến để truyền lại các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, nhưng là sự làm chứng thật về quyền phép của sự công bình của Đức Chúa Trời đã hành động trên chính sứ giả đó, cùng với sự rao truyền các mạng lệnh mà sứ giả đó đã nhận lãnh từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Loài người sẽ được thấy bằng chứng về quyền phép của sự công bình của Đức Chúa Trời trên sứ giả mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai đến và loài người sẽ được nghe sự công bình của Đức Chúa Trời, mà sự khi nói đến sự công bình là nói đến Lời của Đức Chúa Trời, mà Lời của Đức Chúa Trời đối với loài người là Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, là sự công bình mà loài người đã bị mất bởi tội lỗi của A-đam và vì cơ thiếu mất sự công bình, là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà loài người đã không thể đến gần Đức Chúa Trời, là Đấng ban sự sống cho muôn vật, trong muôn vật đó có loài người. Qua chức vụ của sứ giả của Đức Giê-hô-va sai đến mà loài người nhận biết tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sắm sẵn giá cứu chuộc cho loài người và để nhận được giá cứu chuộc đó, việc loài người phải làm, đó là tin vào sự làm chứng của sứ giả mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai đến và làm theo các mạng lệnh và các điều răn mà sứ giả của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã nhân Danh Đức Giê-hô-va mà phán truyền cho loài người. Loài người sẽ nhờ sự tin cậy, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh mà sứ giả của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã truyền cho mà được phục hồi sự sống mình và sẽ được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt của loài người đã bằng một bậc như Ngài, nên một khi loài người được nghe Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, thì ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi tâm linh loài người sẽ được thấp sáng lên và tâm linh đó sẽ trở dậy để tiếp nhận sự công bình của Đức Chúa Trời ban cho người ấy.

Gióp 33:23-26: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người.

Bản King James version chép: ²³If^{H518} there be a messenger^{H4397} with him, an interpreter^{H3887}, one^{H259} among^{H4480} a thousand^{H505}, to show^{H5046} unto man^{H120} his uprightness^{H3476}: ²⁴Then he is gracious^{H2603} unto him, and saith^{H559}, Deliver^{H6308} him from going^{H3381} down^{H3381} to the pit^{H7845}: I have found^{H4672} a ransom^{H3724}. ²⁵His flesh^{H1320} shall be fresher^{H7375} than a child's^{H5290}: he shall return^{H7725} to the days^{H3117} of his youth^{H5934}: ²⁶He shall pray^{H6279} unto God^{H433}, and he will be favourable^{H7521} unto him: and he shall see^{H7200} his face^{H6440} with joy^{H8643}: for he will render^{H7725} unto man^{H582} his righteousness^{H6666}.

Có nghĩa là: Nếu trong một ngàn thiên sứ (sứ giả), có một thiên sứ (sứ giả) làm kẻ phiên dịch (ngôn ngữ

của nước thiên đàng), để tỏ cho loài người thấy sự ngay thẳng của người ấy (mà sứ giả đó đã nhận được từ Đức Chúa Trời), bấy giờ Ngài (Đức Chúa Trời, là Đấng đã phán với sứ giả và sứ giả đó đã tỏ ra những sự mình nhận được từ Ngài) sẽ là sự nhân từ đối với người ấy (loài người) và Đức Chúa Trời phán (với người sứ giả) rằng: hãy giải cứu người ấy (loài người) ra khỏi sự rơi xuống hoả ngục: Ta đã tìm được giá chuộc (cho người ấy - loài người). Thân thể xác thịt của người ấy (loài người) sẽ được trong sạch (được tươi mới) hơn da thịt của trẻ thơ: người ấy (loài người) sẽ được trở lại thời trai trẻ của mình. Người ấy (loài người) sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời sẽ làm ơn cho người ấy và người ấy sẽ được thấy mặt Đức Chúa Trời với sự vui mừng, vì Ngài đã phục hồi sự công bình của Ngài cho người ấy.

Chữ thiên sứ - messenger^{H4397} được chép trong câu 23 trên, đó là chữ מַלְאָךְ - mal'ak, số 4397 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sứ giả, người đưa tin, người đại diện, thiên sứ, sứ giả được uy quyền sai phái đi truyền thông điệp, hoặc giải quyết công việc;*

Chữ truyền giải - interpreter^{H3887} chép trong câu 23 trên, đó là chữ לֹוֹט - luwts, số 3887 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người giải thích ngôn ngữ, làm sáng tỏ ý nghĩa của ngôn ngữ, người phiên dịch ngôn ngữ, đại sứ, giáo viên giảng dạy;*

Chữ chỉ dạy - to show^{H5046} chép trong câu 23 trên, đó là chữ נָגַד - nagad, số 5046 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho người ta chú ý đến, khiến cho người ta hiểu biết, khiến cho phân biệt được; người bày tỏ, người trình bày, người biểu thị; người tuyên bố, người loan báo, người thông báo; người giải thích chi tiết; người truyền cho người ta biết những thông tin quan trọng mà người nghe phải được biết;*

Chữ người - man^{H120} chép trong câu 23 trên, đó là chữ אָדָם - adam, số 120 ra từ gốc, là chữ אָדָם - adam, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài người, trở nên đỏ, để tỏ ra đỏ;*

Chữ điều ngay thẳng - uprightness^{H3476} chép trong câu 23 trên, đó là chữ יָשָׁר - yosher, số 3476 ra từ chữ יָשָׁר - yashar, số 3476 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ngay thẳng, sự chân thật, tính liêm chính, tính chính trực, tính hợp pháp, đúng luật;*

Chúng ta đang đối diện với nguyên tắc thánh và công bình của Đức Chúa Trời đối với sự cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Bất kỳ một điều gì đã được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cho phép chép xuống trong Kinh-Thánh, thì đó là mạng lệnh, là luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và loài người phải tuyệt đối tôn trọng và tuân theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Trong 6 câu trên (được chép trong sách Gióp đoạn 33) Lời Chúa đã cho chúng ta thấy một nguyên tắc không bao giờ thay đổi trong kế hoạch cứu chuộc loài người và đó là đường lối của Đức Giê-hô-va, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là Lễ thật, là Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu chuộc mọi người nào tin đến Danh Ngài.

Tội lỗi của A-đam (người thứ nhất trong loài người) đã bán đứng loài người (sẽ được sanh ra từ A-đam) cho tội lỗi và theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời thì dòng dõi ra từ A-đam đã bị bán cho tội lỗi, nên mỗi khi có một bào thai nào được kết tinh trong lòng của người nữ, thì sẽ có một linh hồn (tâm linh) được Đức Chúa Trời ban cho bào thai đó và tâm linh đó sẽ bắt đầu vì cơ tội lỗi đến từ tổ phụ (trả ba đời trước) của thân thể xác thịt người ấy cai trị, nên Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã giữ lại tất cả mọi sự mà từ lúc ban đầu Ngài đã quyết định ban cho loài người (tâm linh) để được trở nên dân thánh cho Ngài. Khi một người được sanh ra trong xác thịt, thì tâm linh của người ấy đã không có được những sự mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã định ban cho tâm linh đó từ lúc ban đầu, nếu không có sự phạm tội của A-đam thứ nhất. Loài người (cả xác thịt và tâm linh) đều phải chịu hậu quả của tội lỗi đến từ A-đam, cho đến một kỳ, trong sự mưu luận của Đức Chúa Trời, mà sự cứu chuộc sẽ được ban cho loài người. Sự cứu chuộc mà một con đường không phải được xây dựng bằng vật chất, nhưng là đường lối thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, sẽ được ban cho loài người, mà trước hết là cho một dân tộc mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn lựa theo tiêu chuẩn của sự công bình, tức là sự công bình được xưng bởi đức tin của người đã tin Lời của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời. Vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời muốn có một dòng dõi thánh cho Ngài, nên Đức Giê-hô-va đã chọn người có đức tin nơi Danh Ngài và tiếng phán của Ngài, để từ người đó mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời có một dòng dõi và chính Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ thử thách dòng dõi này trong sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ra-ham, là người được Ngài xưng là công bình bởi đức tin của người ấy trước mạng lệnh của Ngài và dòng dõi ra từ Áp-ra-ham đó chính là dân Y-sơ-ra-ên, là đời thứ tư tính từ Áp-

ra-ham. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho dân Y-sơ-ra-ên phải bị làm tội mọi cho một xứ không thuộc về họ tới bốn trăm ba mươi năm, khi mà chính dân đó nhớ đến Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ của họ mà cất tiếng kêu cầu xin Ngài giải cứu, bấy giờ Đức Giê-hô-va bắt đầu cho kế hoạch cứu chuộc của Ngài.

Để dắt dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn một người, là Môi-se, người Lê-vi và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho Môi-se biết Danh Ngài cùng cho Môi-se biết đường lối của Ngài và Môi-se là sứ giả đầu tiên của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trước loài người trong thế gian này.

Qua Môi-se mà Đức Giê-Hô-Va phán với Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô. Qua Môi-se mà Đức Giê-Hô-Va phán dạy dân Y-sơ-ra-ên các mạng lệnh của Ngài. Qua Môi-se mà các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được chép xuống thành Luật pháp văn tự, để truyền dạy lại cho loài người biết ý muốn của Ngài cùng tỏ cho loài người biết trách nhiệm của họ trước mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Lời Chúa đã được chép trong sách Gióp mà chúng ta đang học đây, là lời tri thức về kế hoạch cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và thiên sứ (sứ giả) làm người phiên dịch ngôn ngữ Nước Thiên đàng đó là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời và cũng là bóng về một tiêu chuẩn không bao giờ thay đổi cho hết thảy những người, đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định từ trước khi sáng thế và những người đó sẽ theo sự đã định đó mà được sanh ra và được kêu gọi vào chức vụ hầu việc trong Nước của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã phán vì về thứ ngôn ngữ mà phải có người phiên dịch này.

Giăng 6:53-64a: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ làm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các người vấp phạm sao? Vậy, nếu các người thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thể nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống. Song trong vòng các người có kẻ không tin.

Toàn bộ Kinh-Thánh được chép thành văn tự mà chúng ta đang có trong tay, về mặt lý thuyết, sẽ không có tác dụng chi cho sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh, còn được gọi là linh hồn của người ta. Vì Luật pháp văn tự còn được gọi là Luật pháp của sự tội và sự chết, nghĩa là luật pháp mà xác thịt của loài người phải đối diện, phải vâng phục, để được tha tội.

Vậy thì làm thế nào để loài người có thể nhận biết được các lời thuộc về thần linh và sự sống mà Đức Chúa Jêsus đã phán về các mạng lệnh mà Ngài - Lời của Đức Chúa Trời - đã được phán ra và đã được chép xuống trong Kinh-Thánh ?

Câu trả lời rất rõ ràng, do chính Đức Chúa Jêsus Christ phán, đó là những người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời - là Đức Chúa Cha, đã chọn từ trước khi sáng thế và những người đó đã được chọn để giao phó cho Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Ngài và chính những người đó sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tỏ cho biết những sự thuộc về thần linh và sự sống mà Đức Chúa Jêsus đã phán và được chép trong sách Giăng.

Giăng 17:17-24: Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì

Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.

Bản King James version chép câu 24 trên như sau: ²⁴ **Father**^{G3962}, **I will**^{G2309} **that they also**^{G2548}, **whom**^{G3739} **thou hast given**^{G1325} **me, be with me where**^{G3699} **I am**^{G1510}; **that they may behold**^{G2334} **my glory**^{G1391}, **which**^{G3739} **thou hast given**^{G1325} **me: for thou lovedst**^{G25} **me before**^{G4253} **the foundation**^{G2602} **of the world**^{G2889}.

Chữ **ngắm xem** - **behold**^{G2334} chép trong câu 24 trên, đó là chữ $\theta \epsilon \omega \rho \acute{\epsilon} \omega$ - **theo**, số 2334 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *người được nhìn thấy, quan sát được, nhận thức được, phân biệt được, hiểu được, lĩnh hội được, kinh nghiệm được.*

Chữ **vinh hiển** - **glory**^{G1391} được chép trong câu 24 trên, đó là chữ $\delta \acute{o} \xi \alpha$ - **doxa**, số 1391 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Thanh Danh, sự vẻ vang, sự huy hoàng, sự vinh quang, chân giá trị, sự vinh hiển;*

Bây giờ chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về sự vinh hiển này, qua chức vụ của sứ đồ Phao-lô.

Rô-ma 16:25-27: Ngợi khen Đấng có quyền làm cho vững chí anh em theo Tin Lành của tôi và lời giảng Đức Chúa Jêsus Christ, theo sự tỏ ra về lẽ mầu nhiệm, là lẽ đã giấu kín từ mọi đời trước, mà bây giờ được bày ra, và theo lệnh Đức Chúa Trời hằng sống, bởi các sách tiên tri, bày ra cho mọi dân đều biết, đặng đem họ đến sự vâng phục của đức tin, nhân Đức Chúa Jêsus Christ, nguyện xin vinh hiển về nơi Đức Chúa Trời khôn ngoan có một, đời đời vô cùng! A-men.

Ê-phê-sô 3:1-12: Ấy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jêsus Christ. Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mầu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jêsus Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.

Đức Chúa Jêsus đã phán về những sự đã có ở trong Ngài (trong Lời Đức Chúa Trời), đó là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ở trong Ngài và sẽ ở trong các tội tử của Ngài và sự vinh hiển đó chính là sự mầu nhiệm mà mất thường của loài người không thể nhận biết được hay là nhìn thấy được, vì sự mầu nhiệm đó chính là quyền phép của Đức Chúa Trời, là quyền phép được tỏ ra qua Lời của Đức Chúa Trời.

Sự vinh hiển nói theo cách của loài người, là sự hào quang chói sáng hoặc là sự vinh quang rực rỡ, chói lọi, nhưng theo ngôn ngữ của Kinh-Thánh, thì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng thật của loài người. Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng hơi thở của Ngài để tạo nên tâm linh của loài người và tâm linh đó được gọi là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va và ngọn đèn đó được thắp sáng bằng Lời của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời không cho phép, thì không có một tạo vật nào trên trái đất này có thể nghe được tiếng của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, Ngài thường dùng các ví dụ để dạy dỗ người ta, cho đến khi Ngài phục sinh từ sự chết, Ngài đã hà hơi thở của Ngài trên các môn đồ của Ngài, để mở trí cho họ, bấy giờ họ mới hiểu được Kinh-Thánh, dù chỉ là tạm thời vào thời điểm đó. Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về điều kiện, để họ cũng như những người sẽ tin đến Danh Ngài, sẽ nhờ đó mà thấy được và sẽ hiểu được những sự mầu nhiệm, được Chúa Jêsus gọi là sự vinh hiển của Đức Chúa Cha ở trong Ngài, đó là:

Giăng 16:12-15: Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên

ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy.

Chúng ta đang đối diện với nguyên tắc thánh của Nước Đức Chúa Trời, về chức vụ của những người được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chọn làm sứ giả, làm người phiên dịch ngôn ngữ của Nước Đức Chúa Trời cho những người muốn nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời (được thi hành qua Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, là sứ giả đầu tiên mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã sai đến thế gian này để giải bày chính Ngài cho loài người) và những người sẽ được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời gọi ra từ giữa thế gian này, để thi hành chức vụ mà những người đó đã được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định từ trước khi sáng thế, cho được hầu việc trong nước của Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ.

Chúng ta tạ ơn Đức Chúa Trời, vì Ngài đã tỏ cho chúng ta biết sự công bình của Ngài đối với loài người chúng ta và sự công bình của Đức Chúa Trời vượt xa hơn trí hiểu biết của loài người xác thịt, dù người ta biết Lời Chúa có chép rằng: **“Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.”** (Giăng 3:16-17), nhưng người ta sẽ không thể hiểu hết được ý nghĩa của sự yêu thương này, nếu người ta không hiểu được chân giá trị sự công bình của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời yêu thương loài người chúng ta đến độ Ngài phải hy sinh Con một của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, đến thế gian này, để làm một người phiên dịch, một người truyền giải ngôn ngữ của Lời Đức Chúa Trời, cùng truyền rao các mạng lệnh, các điều răn và Giao-ước mà Ngài đã phán, đã lập với loài người trên đất này. Đức Chúa Jê-sus Christ đã không chỉ giảng giải ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời cho loài người biết, mà chính Ngài đã lấy sự thông biết về Luật pháp công bình của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời để chứng minh cho loài người biết quyền phép vô đối của Lời Đức Chúa Trời, tức là Lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người và đã được chép xuống trong Kinh-Thánh, sẽ trực tiếp khiến cho tâm linh của hết thảy những người nào tin cậy nơi Lời Đức Chúa Trời mà vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn đã được chép trong Luật pháp của Ngài, là Luật pháp đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời. Để chứng minh quyền phép đó, Đức Chúa Jê-sus Christ đã dùng chính sự sống của Ngài làm mẫu mực cho loài người nhìn thấy, không phải chỉ trong chốc lát, nhưng là trên ba mươi năm, Ngài sống trong thân thể xác thịt giống thân thể của loài người chúng ta, để làm một bằng chứng sống về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, sẽ gìn giữ sự sống của Ngài, ngay cả khi người ta cố ý giết chết thân thể Ngài và đặt thân thể đó vào trong mồ mả, thì đến ngày thứ ba, Ngài đã sống lại, y như Ngài đã phán trước khi người ta bắt Ngài và giết Ngài.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ những sự khó khăn của tâm linh loài người, khi phải ngồi trong bóng của sự chết, bị cầm buộc trong một thân thể xác thịt đã bị bán cho tội lỗi, vậy nên để cứu chuộc loài người, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch hoàn hảo trong sự công bình của Luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se.

Để bảo đảm cho sự cứu chuộc được hoàn thành cách trọn vẹn, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho loài người biết tiêu chuẩn quan trọng nhất và trước hết cho sự cứu chuộc, đó là Ngài đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người và từ trên trời cao, Đức Giê-hô-Va đã trực tiếp phán tiếng của Ngài xuống cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, tức là hết những người đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô và có mặt tại nơi đồng vắng, nơi chân núi Si-nai, được nghe tiếng Ngài và được biết ý muốn của Ngài. Đức Giê-hô-Va đã thiết lập chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, để những người giữ chức vụ thầy tế lễ đó dạy luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên nhận biết trách nhiệm của mình đối với sự sống (của họ) thông qua luật pháp công bình của Ngài.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã thấy rõ những sự cứng lòng và vô tín của dân Y-sơ-ra-ên, nên trong khi dân Y-sơ-ra-ên phải chịu án phạt theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, đó là họ phải bị làm phu tù cho dân ngoại, thì Đức Giê-hô-Va đã cảm động lòng Si-ru, vua xứ Phe-rơ-sơ, cho phép dân Giu-đa được trở về Giê-ru-sa-lem để xây lại đền thờ cho Ngài.

E-xơ-ra 1:1-11: Năm thứ nhất đời Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ trị vì, Đức Giê-hô-va muốn làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, nên Ngài cảm động lòng Si-ru, vua Phe-rơ-sơ tuyên truyền trong khắp nước mình, và cũng ra sắc chỉ rằng: Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban các nước thế gian cho ta, và chính Ngài có biểu ta xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đa. Trong các người, phàm ai thuộc về dân sự Ngài, khá trở lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa, dâng cất lại đền thờ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vẫn ngự tại Giê-ru-sa-

lem. **Nguyện Đức Chúa Trời người ấy ở cùng người! Hễ dân Giu-đa còn sót lại, mặc dầu ở đâu, thì bản dân của nơi họ ở, phải tiếp trợ họ bằng bạc, vàng, của cải, súc vật, không kể những của lễ lạc hiến về đền của Đức Chúa Trời ở tại Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ những trưởng tộc của Giu-đa và Bên-gia-min, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, cả thấy những người nào Đức Chúa Trời cảm động lòng có ý đi lên xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, bèn trở dậy. Các người lân cận chúng đều tiếp trợ chúng, cho những vật bằng bạc, bằng vàng, của cải, súc vật, và những vật quý báu, bất kể các của lạc hiến khác. Vua Si-ru cũng trả lại những khí dụng của đền thờ Đức Giê-hô-va, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã đem đi khỏi Giê-ru-sa-lem và để trong đền thờ của thần người. Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, truyền Mít-rê-đát, người thủ quỹ, lấy các khí dụng ấy ra, đếm và giao cho Sết-ba-xa, quan trưởng của Giu-đa. Đây là số của các khí dụng ấy: ba mươi cái chậu vàng, ngàn cái chậu bạc, hai mươi chín con dao, ba mươi cái chén vàng, bốn trăm mười cái chén bạc thứ hạng nhì, một ngàn cái khí dụng khác. Hết thấy những khí dụng bằng vàng và bạc số là năm ngàn bốn trăm cái. Khi những người bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn được dẫn về Giê-ru-sa-lem thì Sết-ba-xa đem lên luôn hết thấy vật ấy.**

Để xây lại một đền thờ đã bị huỷ phá và hư nát, (là hậu quả bởi tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên mà đền thờ của Đức Giê-hô-va bị dân xâm phạm và phá huỷ) thật không khó khăn đối với loài người xác thịt, nhưng để giữ cho đền thờ đã được xây dựng xong đó không bị huỷ phá nữa, là một điều rất quan trọng và Giê-hô-va Đức Chúa Trời biết rõ tất cả mọi sự đó, vì thế cho nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dự bị sẵn cho công việc xây lại đền thờ của Ngài tại thành Giê-ru-sa-lem được hoàn thành cả về kiến trúc vật thể và với điều kiện an toàn, để bảo vệ cho đền thờ đó không bị phá huỷ, đó là Đức Giê-hô-va đã sẵn sẵn cho dân Giu-đa một thầy tế lễ có sự thông biết về Luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, thầy tế lễ đó là E-xơ-ra.

E-xơ-ra trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **עֶזְרָא** - **Ezera'**, số 5830, có nghĩa là: **sự giúp đỡ, sự cứu giúp.**

Thầy tế lễ E-xơ-ra là một người được Lời Đức Chúa Trời chép là: **Người là một văn sỹ thạo luật pháp của Môi-se, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền cho. Vì tay của Đức Giê-hô-va phù trợ người, nên vua ban cho người mọi điều người xin.**

Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời Công Bình, để giúp cho dân Giu-đa có thể xây lại đền thờ cho Ngài cách an toàn thì dân Giu-đa phải có sự thông biết về Luật pháp của Môi-se mà vâng giữ và tuân theo, hầu cho họ sẽ nhờ sự sáng trong luật pháp của Đức Chúa Trời, mà gìn giữ lòng và trí mình không vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhờ đó mà thành Giê-ru-sa-lem cùng dân Giu-đa được sống bình an tại trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho họ, sẽ không bị kẻ thù nghịch xâm phạm nữa, thì Đức Giê-hô-va đã không chỉ cho phép dân Giu-đa được trở về Giê-ru-sa-lem, mà Ngài còn sẵn sẵn cho họ một thầy tế lễ có sự thông thạo Luật pháp của Môi-se, là người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp của Ngài, hầu cho dân Giu-đa sẽ được dạy dỗ về Luật pháp của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn và đó là sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời trong sự thương xót của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên.

Thầy tế lễ E-xơ-ra vốn được gọi là **một văn sỹ thạo luật pháp của Môi-se, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền cho. Vì tay của Đức Giê-hô-va phù trợ người, nên vua ban cho người mọi điều người xin.** Nhưng không phải vì thế mà thầy tế lễ E-xơ-ra thấu hiểu được những điều mà ông gọi là những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, nên trong Thi-Thiên 119, thầy tế lễ E-xơ-ra đã được cảm động bởi thần của Đức Giê-hô-va mà viết xuống, để dạy dỗ dân Giu-đa, và trong tất cả các ngày sa-bát và trong các kỳ lễ, người ta đều đọc Thi-Thiên này, như một lời cầu nguyện, xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời mở mắt họ, hầu cho họ được thấy và thấu hiểu Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Để có thể hiểu đúng theo ý nghĩa của Lời Chúa chép trong Thi-Thiên 119, chúng ta phải biết rằng, đây không phải là lời của loài người xác thịt, nhưng là sự cảm động bởi Thần của Đức Giê-hô-va, mà thầy tế lễ E-xơ-ra viết xuống, như Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng, đó là luật pháp của loài người chúng ta và là Lời của Đức Chúa Trời và không thể bỏ được, nên chúng ta phải nhận biết rằng, nếu Thần của Đức Giê-hô-va đã dùng những người được Ngài chọn để làm kẻ hầu việc Ngài, thì chắc Ngài có ý dạy dỗ chúng ta.

Lời Chúa chép về thầy tế lễ E-xơ-ra như sau: **E-xơ-ra nầy từ Ba-by-lôn đi lên. Người là một văn sỹ thạo luật pháp của Môi-se, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền cho. Vì tay của Đức Giê-hô-va phù trợ người, nên vua ban cho người mọi điều người xin.** (E-xơ-ra 7:6)

Bản King James version chép: ⁶This ^{H1931} Ezra ^{H5830} went ^{H5927} up from Babylon ^{H894}; and he was a ready ^{H4106} scribe ^{H5608} in the law ^{H8451} of Moses ^{H4872}, which ^{H834} the LORD ^{H3068} God ^{H430} of Israel ^{H3478} had given ^{H5414}: and the

king^{H4428} granted^{H5414} him all^{H3605} his request^{H1246}, according to the hand^{H3027} of the LORD^{H3068} his God^{H430} upon him.

Tên của thầy tế lễ E-xơ-ra trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *sự giúp đỡ, sự cứu giúp*.

Lời Chúa chép: **E-xơ-ra nầy từ Ba-by-lôn đi lên.** ⁶This^{H1931} Ezra^{H5830} went^{H5927} up from Babylon^{H894};

Theo ý nghĩa của gốc tiếng Hê-bơ-rơ, câu trên có nghĩa là: *E-xơ-ra nầy đã được kéo ra từ Ba-by-lôn*;

Thầy tế lễ E-xơ-ra sanh ra và lớn lên tại Ba-by-lôn, cũng như những người Y-sơ-ra-ên đã được sanh ra tại nơi đồng vắng, sau khi tổ phụ của họ đã được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy. Thầy tế lễ E-xơ-ra kinh nghiệm được sự sỷ nhục của một dân tộc vốn được gọi theo Danh Đức Giê-hô-Va, mà lại phải bọ bắt làm phu tù cho dân ngoại, là dân Ba-by-lôn. (**Ba-by-lôn** ra từ chữ **Ba-bên**, có nghĩa là *sự lộn xộn, sự hỗn độn, sự rối loạn*;

Thầy tế lễ E-xơ-ra đã nhận biết lý do tại sao dân Y-sơ-ra-ên lại phải bị bắt làm phu tù, đó là vì dân Y-sơ-ra-ên đã lìa bỏ Luật pháp của Đức Chúa Trời và không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, và vì cố sự vô tín, sự cứng lòng và sự bội nghịch Giao-ước của Đức Chúa Trời, mà họ phải bị lưu đày nơi dân ngoại. Thầy tế lễ E-xơ-ra cũng biết rằng, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, giàu lòng thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành tín và thầy tế lễ E-xơ-ra cũng nhận biết các Lời mà Đức Giê-hô-Va đã phán qua tiên tri Giê-rê-mi về dân Y-sơ-ra-ên và về thành Giê-ru-sa-lem sẽ được ứng nghiệm, nên thầy tế lễ E-xơ-ra đã chuyên lòng suy gẫm Luật pháp của Đức Giê-hô-Va và trông cậy nơi sự thương xót của Ngài.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ các tạo vật của Ngài và Ngài luôn tìm kiếm những người nào có lòng kính sợ Ngài và yêu mến Luật pháp của Ngài và Đức Giê-hô-Va đã thấy thầy tế lễ E-xơ-ra và tay của Ngài ở trên người và khiến cho người được ơn trước mặt vua Si-ru, như Lời Chúa đã chép: **Vì tay của Đức Giê-hô-va phù trợ người, nên vua ban cho người mọi điều người xin.**

Sau khi vách thành Giê-ru-sa-lem đã được tu bổ lại hoàn chỉnh, thầy tế lễ E-xơ-ra cùng các trưởng lão của dân Giu-đa đã nhóm hiệp lại như thể một người tại trong thành Giê-ru-sa-lem, để nghe thầy tế lễ E-xơ-ra đọc cuốn Luật pháp của Môi-se mà Đức Giê-hô-Va đã truyền cho.

Nê-hê-mi 8:1-18: Bấy giờ, dân sự đều nhóm hiệp như thể một người, tại phố ở trước cửa Nước. Chúng nói với E-xơ-ra là thầy thông giáo, xin người đem quyển sách luật pháp của Môi-se mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy cho Y-sơ-ra-ên. Ngày mồng một tháng bảy, thầy tế lễ E-xơ-ra đem luật pháp đến trước mặt hội chúng, người nam và nữ, cùng những người có thông sáng nghe hiểu được. Người đứng tại phố ở trước cửa Nước, đọc trong quyển ấy từ rạng đông cho đến trưa, có mặt các người nam và nữ, cùng những kẻ có thể hiểu được. Cả dân sự lắng tai nghe đọc sách luật pháp. Thầy thông giáo E-xơ-ra đứng trên một cái sạp bằng gỗ mà người ta làm nhân dịp ấy; Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, U-ri, Hinh-kia, và Ma-a-xê-gia, đứng gần người ở bên hữu; còn bên tả người thì có Phê-đa-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam. E-xơ-ra giở sách ra trước mặt cả dân sự, vì người đứng cao hơn chúng; khi người dở sách ra, thì dân sự đều đứng dậy. E-xơ-ra ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời cao cả; cả dân sự bèn giơ tay lên, mà đáp lại rằng: A-men, A-men! rồi chúng cúi đầu, sấp mặt xuống đất mà thờ lạy Đức Giê-hô-va. Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sa-bê-thai, Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát, Ha-nan, Bê-la-gia, và người Lê-vi, đều giải cho dân sự hiểu luật pháp; và dân sự đứng tại chỗ mình. Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ đọc. Nê-hê-mi, quan tổng trấn, E-xơ-ra, thầy tế lễ và thầy thông giáo, cùng người Lê-vi mà dạy dỗ dân sự, bèn nói với cả Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày nay là thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; chớ để tang, cũng đừng khóc lóc. Vì cả dân sự đều khóc khi nghe đọc các lời luật pháp. Nê-hê-mi nói với chúng rằng: Hãy đi ăn vật gì béo, uống đồ gì ngọt, và hãy gửi phần cho những người không có sắm sửa gì hết; vì ngày nay là thánh, biệt riêng ra cho Chúa của chúng ta. Chớ buồn thảm, vì sự vui vẻ của Đức Giê-hô-va là sức lực của các người. Vậy, người Lê-vi làm cho cả dân sự đều được yên ổn, mà rằng: Khá nín đi, vì ngày nay là thánh, đừng sầu thảm chi. Cả dân sự bèn đi đặng ăn và uống, gửi cho những phần, cùng vui vẻ lắm; vì chúng có hiểu các lời người ta đã truyền dạy cho mình. Qua ngày thứ hai, các trưởng tộc của cả dân sự, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, đều nhóm lại bên E-xơ-ra, là người thông giáo, đặng chú ý nghe các lời của luật pháp. Chúng thấy có chép trong luật pháp rằng Đức Giê-hô-va cậy Môi-se phán rằng dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong nhà lều đang lúc lễ tháng bảy; và chúng phải hô truyền trong các thành và tại Giê-ru-sa-lem nghe, rằng: Hãy đi kiếm trong núi những nhánh ô-li-ve và ô-li-ve rừng, những nhánh cây sim, những tầu lá kè, và những nhánh cây rậm, đặng làm những nhà lều, y như đã chép. Dân

sự bèn đi ra đem các lá ấy về, mỗi người đều làm nhà lều trên nóc nhà mình, ngoài sân mình, trong hành lang của đền Đức Chúa Trời, nơi phố của cửa Nước, và nơi phố của cửa Ép-ra-im. Cả hội chúng của những kẻ bị bắt làm phu tù được trở về bèn cất những nhà lều, và ở trong đó. Từ đời Giô-suê, con trai của Nun, cho đến ngày ấy, dân Y-sơ-ra-ên chẳng có làm gì giống như vậy. Bèn có sự rất vui mừng. Mỗi ngày, từ ngày đầu cho đến ngày chót, người đọc trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Chúng ăn lễ bảy ngày; còn qua ngày thứ tám, có một lễ trọng thể, tùy theo luật lệ.

Trong ngày thầy tế lễ E-xơ-ra đọc sách Luật pháp của Đức Giê-hô-Va ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, người đã đọc cuốn sách đó từ rạng đông cho đến giữa trưa. Thầy tế lễ E-xơ-ra nhận biết quyền phép của việc tôn cao Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho tuyển dân của Ngài, vì Lời của Đức Chúa Trời có quyền năng và Thần của Đức Giê-hô-Va sẽ hành động trong lòng của hết thảy những người nào nghe theo luật pháp của Ngài.

Chúng ta hãy xem quyền năng của Lời Đức Chúa Trời đã hành động như thế nào trong lòng của những người Giu-đa, sau những ngày họ được nghe Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, được công bố qua chức vụ của thầy tế lễ E-xơ-ra và được giải nghĩa bởi các trưởng lão, những thầy tế lễ, những người Lê-vi, nhóm lại chung quanh thầy tế lễ E-xơ-ra.

Nê-hê-mi 9:1-38: Ngày hai mươi bốn tháng ấy, dân Y-sơ-ra-ên nhóm lại, cử ăn, mặc bao và phủ bụi đất. Đòng Y-sơ-ra-ên chia rẽ các người ngoại, đứng dậy xưng tội lỗi mình và sự gian ác của tổ phụ mình. Chúng đứng dậy tại chỗ mình, đọc trong sách luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lâu đến phần tư ngày: trong một phần tư khác, chúng xưng tội và thờ lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Bấy giờ, Giê-sua, Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni, và Kê-na-ni, đứng dậy tại trên sạp người Lê-vi, và kêu cầu lớn tiếng cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. Khi ấy những người Lê-vi, là Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đia, Sê-ba-nia, và Phê-ta-hia nói rằng: Hãy đứng dậy, ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, là Đấng hằng có đời đời kiếp kiếp! Đáng ngợi khen danh vinh hiển của Ngài, vẫn trỗi cao hơn các sự chúc tụng và các lời khen ngợi. Ôi! chỉ một mình Chúa là Đức Giê-hô-va có một không hai; Chúa đã dựng nên các tầng trời, và trời của các tầng trời, cùng toàn cơ binh của nó, trái đất và các vật ở trên nó, biển và muôn vật ở dưới nó Chúa bảo tồn những vật ấy, và cơ binh của các tầng trời đều thờ lạy Chúa. Chúa ôi! Chúa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà đã chọn Áp-ram, đem người ra khỏi U-rơ của dân Canh-đê, và ban cho người tên Áp-ra-ham. Chúa thấy lòng người trung thành tại trước mặt Chúa, và Chúa lập giao ước với người, đặt ban cho dòng dõi người xứ của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít, và dân Ghi-rê-ga-sít; Chúa có làm ứng nghiệm lời của Chúa, vì Chúa là công bình. Chúa có thấy sự khốn khổ của tổ phụ chúng tôi tại Ê-díp-tô, có nghe tiếng kêu la của chúng tôi tại bên Biển đỏ, làm những dấu kỳ phép lạ nơi Pha-ra-ôn, nơi đây tở người và nơi toàn dân sự của nước người; vì Chúa biết rằng họ có đối đãi tổ phụ chúng tôi cách kiêu căng, và Chúa có làm nổi danh Chúa như thể ngày nay. Chúa có phân rẽ biển trước mặt chúng nó, để chúng nó đi ngang qua giữa biển trên đất khô; còn những kẻ đuổi theo, Chúa bèn ném họ dưới vực sâu, như ném đá trong nước lớn. Ban ngày, Chúa dẫn dắt chúng bằng một trụ mây, và ban đêm bằng một trụ lửa, để chiếu sáng cho chúng trong con đường phải đi theo. Chúa cũng giáng lâm tại trên núi Si-na-i, phán với chúng từ trên trời, ban cho chúng những luật lệ ngay thẳng, pháp độ chân thật, và những quy tắc cùng điều răn tốt lành. Chúa khiến cho chúng biết ngày sa-bát thánh của Chúa, cây Môi-se, tôi tớ của Chúa, truyền cho chúng những điều răn, quy tắc, và luật pháp. Từ các tầng trời, Chúa ban cho chúng bánh đựng ăn đói, khiến hòn đá chảy ra nước cho chúng uống khát, phán biểu chúng vào nhận lấy xứ mà Chúa đã thề ban cho chúng. Nhưng tổ phụ chúng tôi cư xử cách kiêu hãnh cứng cổ mình, không nghe các điều răn của Chúa, chẳng khứng vâng theo và không nhớ đến các phép lạ mà Chúa đã làm giữa chúng; nhưng chúng cứng cổ mình, và trong sự bội nghịch mình cất một kẻ làm đầu dựng trở về nơi nô lệ của họ. Nhưng Chúa vốn một Đức Chúa Trời sẵn tha thứ, hay làm ơn, và thương xót, chậm nóng giận, và dư đầy nhân từ, Chúa không có lìa bỏ chúng. Dầu khi chúng làm một con bò con đực, mà rằng: Nầy là thần đã dẫn các ngươi lên khỏi Ê-díp-tô, và chọc cho Chúa giận nhiều, thì Chúa vì sự thương xót của Chúa, không lìa bỏ chúng trong đồng vắng; trụ mây dẫn đường ban ngày, không lìa khỏi trên chúng, hoặc trụ lửa lúc ban đêm chiếu sáng và chỉ cho chúng con đường chúng phải đi. Chúa cũng ban cho chúng Thần linh lương thiện của Chúa, để dạy dỗ cho chúng, không từ chối cho miệng chúng ăn ma-na, và ban cho chúng nước đựng uống khi khát. Phải, Chúa

nuôi dưỡng chúng bốn mươi năm trong đồng vắng: chúng chẳng thiếu thốn chi cả; quần áo chúng không cũ rách, và chân chúng chẳng phù lên. Và lại, Chúa ban cho chúng những nước và dân tộc, và phân phát nước ấy cho chúng; chúng nhận được nước của Si-hôn, tức nước của vua Hết-bôn, và nước của Ốc, vua Ba-san. Chúa cũng thêm nhiều con cháu chúng đông như sao trên trời, đưa chúng vào xứ mà Chúa đã phán cùng tổ phụ chúng rằng chúng sẽ vào đó đặng nhận lấy xứ ấy. Vậy, con cháu chúng bèn vào và nhận lấy xứ, và Chúa bắt phục trước mặt họ các dân của xứ, là dân Ca-na-an, phó dân ấy và những vua chúng nó cùng các dân tộc của xứ vào tay họ, đặng họ đãi các dân ấy theo ý mình muốn. Họ chiếm lấy những thành bền vững, và ruộng đất mầu mỡ, đặng những nhà đầy các vật tốt lành, những giếng đào, vườn nho, vườn ô-li-ve, và cây trái rất nhiều; chúng ăn, bèn được no nê, và mập béo, vui lòng trong sự nhân từ lớn lao của Chúa. Dầu vậy, chúng chẳng vâng theo, bèn phản nghịch với Chúa, ném bỏ luật pháp Chúa sau lưng, giết các đấng tiên tri của Chúa, là người làm chứng nghịch cùng họ đặng đem họ trở lại cùng Chúa; song chúng lại chọc giận Chúa nhiều thay. Vì vậy, Chúa phó họ vào tay cừu địch của họ; chúng nó hà hiếp họ. Trong thời hoạn nạn chúng kêu cầu cùng Chúa, thì từ các tầng trời Chúa có nghe đến; theo lòng nhân từ lớn lao của Chúa, Chúa bèn ban cho những đấng giải cứu để cứu chúng khỏi tay kẻ cừu địch mình. Nhưng khi chúng được an tịnh, bèn khởi làm lại điều ác trước mặt Chúa; vì vậy, Chúa bỏ chúng vào tay kẻ thù nghịch để quả hạt chúng; song khi chúng trở lại, kêu cầu cùng Chúa, thì Chúa từ trên trời nghe đến, và vì lòng thương xót Chúa, nên giải cứu chúng nhiều lần. Chúa cũng làm chứng nghịch cùng chúng, để dẫn dắt chúng trở lại luật pháp của Ngài. Dầu vậy, chúng cứ xử cách kiêu ngạo không nghe các điều răn Chúa, phạm đến luật lệ của Chúa, là luật lệ nếu người nào vâng làm theo, tất sẽ được sống; chúng ở chấp nhất, cứng cổ mình, và không khứng nghe theo. Chúa dung thứ chúng nhiều năm và cậy Thần linh và các tiên tri của Chúa mà làm chứng nghịch cùng chúng; nhưng chúng không lắng tai nghe, nên Chúa phó chúng vào tay dân tộc của các xứ. Song, vì lòng thương xót lớn lao của Chúa, Chúa không có tận diệt chúng, cũng không lìa bỏ chúng; vì Chúa vốn là Đức Chúa Trời hay thương xót và nhân từ. Vậy bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời của chúng tôi ơi! là Đức Chúa Trời rất lớn rất quyền năng và đáng sợ, hằng giữ giao ước và sự nhân từ, xin chớ coi nhỏ mọn trước mặt Chúa các việc đau đớn cực nhọc đã giáng trên chúng tôi, trên các vua và các quan trưởng, trên những thầy tế lễ và các tiên tri, trên tổ phụ chúng tôi, và trên hết thảy dân sự của Chúa, từ đời các vua A-si-ri cho đến ngày nay. Trong mọi việc đã xảy đến cho chúng tôi, Chúa vẫn là công bình; vì Chúa thi hành cách chân thật, còn chúng tôi lại làm cách hung ác. Các vua chúng tôi, các quan trưởng, những thầy tế lễ, và tổ phụ chúng tôi, không có gìn giữ luật pháp của Chúa, cũng chẳng nghe theo các điều răn và chứng cứ mà Chúa phán dạy nghịch cùng chúng. Tại trong xứ của chúng, giữa điều ơn lành dư dật mà Chúa đã ban cho chúng, tại trong đất rộng rãi và mầu mỡ mà Chúa đã đặt trước mặt chúng, chúng không phục sự Chúa, chẳng trở bỏ các công việc ác của họ. Kìa, ngày nay chúng tôi làm tôi mọi; này chúng tôi làm tôi trong xứ mà Chúa đã ban cho tổ phụ chúng tôi để ăn bông trái và thổ sản tốt tươi của nó. Xứ sanh ra nhiều thổ sản cho các vua mà Chúa đã lập trên chúng tôi tại cơ tội lỗi của chúng tôi: các vua ấy cũng tự ý mình lấn lướt trên thân thể chúng tôi và các súc vật của chúng tôi, và chúng tôi đang bị hoạn nạn lớn. Dầu các sự này, chúng tôi lập giao ước chắc chắn, và chúng tôi ghi chép nó các quan trưởng, người Lê-vi, và những thầy tế lễ của chúng tôi đóng ấn cho.

Lời Đức Chúa Trời có chép rằng: Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy; Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn. (Châm ngôn 21:1)

Thần của Đức Giê-hô-va đã hành động trong lòng của hết thảy dân Giu-đa ở trong thành Giê-ru-sa-lem, từ các trưởng lão, các thầy tế lễ và những người Lê-vi, đều nhóm lại chung quanh thầy tế lễ E-xơ-ra để được nghe các lời của Luật pháp và họ chấp nhận vâng phục các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, theo như sự dạy dỗ của thầy tế lễ E-xơ-ra.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về công việc của Đức Thánh-Linh, đối với hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh Ngài.

Giăng 16:7-15: Dầu vậy, ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin ta; về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức

các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy.

Kinh-Thánh chép rằng, trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, sự sáng đó là sự sáng thật, khi được công bố ra, sẽ soi sáng hết thảy những sự có ở trong lòng, trong trí của người ta và nguyên tắc này đời đời không bao giờ qua đi, vì thế cho nên qua tiên tri Giê-rê-mi, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về quyết định của Ngài, sau khi Ngài đã ban giá cứu chuộc cho loài người.

Giê-rê-mi 31:33: Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.

Nếu trong lòng của loài người không có luật pháp của Đức Chúa Trời và nếu trong tâm trí của người ta không có sự hiểu biết về luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ không thể cáo trách người ta về tội lỗi, cũng như trong một cái vườn mà không hề có một hạt giống nào được gieo xuống, thì làm thế nào cái vườn đó lại có được những cây sanh bông trái mà người ta có cần để ăn mà nuôi sống mình?

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì công việc trước hết mà Đức Chúa Trời đã làm, đó là Ngài ban luật pháp cho loài người và luật pháp đó phải được rao giảng, phải được giải nghĩa cho loài người hiểu được và nhận biết biết tội lỗi là gì, tội lỗi đến từ đâu và hậu quả của tội lỗi sẽ đưa người ta về đâu. Chỉ khi nào loài người nhận biết lẽ thật về sự sống, về sự chết, về sự phước hạnh và về sự rửa sả, thì bấy giờ, khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã có ở trong xác thịt của người ta mới thật sự có việc làm, đó là người ta sẽ suy xét và nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời là công bình, là tốt lành, bởi vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng cho tâm linh loài người, là một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, nên khi những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định làm sứ giả, là người đại diện cho Ngài, để răn bảo dân sự của Đức Chúa Trời sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, chính Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi tâm linh những người đã được nghe tiếng của Ngài, qua chức vụ của những sứ giả được Đức Giê-hô-va chọn lựa và sai đi rao giảng các mạng lệnh của Ngài.

Chúng ta hãy xem tiết đoạn đầu tiên của Thi-Thiên 119 đã chép điều gì để dạy dỗ dân sự của Chúa.

Thi-Thiên 119:1-8: Phước cho những người trọn vẹn trong đường lối mình, đi theo luật pháp của Đức Giê-hô-va, phước cho những người gìn giữ chứng cứ Ngài, và hết lòng tìm cầu Ngài. Họ không làm trái phép công bình, nhưng đi trong các lối Ngài. Chúa đã truyền cho chúng tôi các giềng mối Chúa, hầu cho chúng tôi cẩn thận giữ lấy. Ô! chớ chi đường lối tôi được vững chắc, để tôi giữ các luật lệ Chúa! Khi tôi chăm chỉ về các điều răn Chúa, thì chẳng bị hổ thẹn. Khi tôi học các đoán ngữ công bình của Chúa, thì tôi sẽ lấy lòng ngay thẳng mà ngợi khen Chúa. Tôi sẽ giữ các luật lệ Chúa; Xin chớ bỏ tôi trọn.

Chúng ta hãy nhìn vào Thi-Thiên 119, để học cho biết sự công bình của Đức Chúa Trời, là điều mà thầy tế lễ E-xơ-ra đã được Thần của Đức Giê-hô-va cảm động mà chép xuống, vì Đức Chúa Trời không trực tiếp phán với hết thảy loài người, nhưng Ngài phán qua những người đã được Ngài chọn từ trước khi sáng thế, trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài.

Thầy tế lễ E-xơ-ra đã viết về sự công bình của Đức Chúa Trời, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ đãi lại loài người cách công bình; Vì sự phước hạnh hay là sự rửa sả, đều là sự báo trả công bình của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người. Sự phước hạnh hay là sự rửa sả của Luật pháp sẽ không tự nhiên xảy đến trên đất này, vì những sự đó thuộc về Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rằng:

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. (Chữ nghiênng là dịch theo nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ).

Thầy tế lễ E-xơ-ra đã viết: **Phước cho những người trọn vẹn trong đường lối mình, đi theo luật pháp của Đức Giê-hô-va, phước cho những người gìn giữ chứng cứ Ngài, và hết lòng tìm cầu Ngài. Họ không làm**

trái phép công bình, nhưng đi trong các lối Ngài. (Thi-Thiên 119:1-3)

Chữ **Phước - Blessed**^{H835} chép trong các câu trên, đó là chữ **אֲשֶׁר** - esher, số 0835 ra từ chữ **אֲשֶׁר** - ashar, số 0833 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự sung sướng, sự hạnh phúc, sự bước đi ngay thẳng, sự chân thật; được đề bạt, được thăng tiến, được phát triển, được tiến bộ, được dắt dẫn, được may mắn, khiến cho những người khác thêm muốn, khiến cho người khác phải ghen tỵ.*

Chữ **trọn vẹn - the undefiled**^{H8549} chép trong câu 1 trên, đó là chữ **תָּמִיִּם** - tamiym, số 8549 ra từ chữ **תָּמִיִּם** - tamam, số 8552 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tính trọn vẹn, hoàn toàn, toàn tâm, toàn ý, không thêm bớt, đúng đắn, đến nơi đến chốn, không hư hỏng, chính trực, liêm chính, không tỳ vết, kết thúc cách hoàn chỉnh;*

Chữ mà bản dịch tiếng Việt chép là **đường lối mình**, theo nguyên văn của tiếng Hê-bơ-rơ, thì chữ **đường lối** đã được chép đó là **the way**^{H1870}, là chép về **đường lối được tỏ ra bởi Đức Giê-Hô-Va, để loài người tiếp nhận thành đường lối của loài người.**

Chữ **đường lối - the way**^{H1870} đó là chữ **דֶּרֶךְ** - derek, số 1870 ra từ chữ **דֶּרֶךְ** - darak, số 1869 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con đường, đường đi, khoảng cách, tâm xa, quãng thời gian, thái độ cư xử, sự chỉ dẫn, chặng đường, cuộc hành trình, cách thức, phương pháp, luân lý, phẩm hạnh, tiêu chuẩn đạo đức, tánh nết, thói quen, ý muốn của xác thịt, bước đi, cách đi, dáng đi, sự hướng về,*

Chữ **đi - walk**^{H1980} chép trong câu 1 trên, đó là chữ **הָלַךְ** - halak, số 1980 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đi, sự làm theo, hành động theo, nói theo, sự tiến hành, sự theo đuổi, sự di chuyển, sự vận hành, cách đi;*

Chữ **luật pháp - the law**^{H8451} chép trong câu 1 trên, đó là chữ **תּוֹרָה** - towrah, số 8451 ra từ chữ **יָרָה** - yarah, số 3384 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *luật pháp, sự chỉ huy, sự cai quản, sự chỉ dạy, sự truyền kiến thức cho, nắm sách (trong cuốn sách) luật pháp của Môi-se; để ném, để quăng, để bắn (tên), để rót, để đổ ra, để tuôn chảy, để xấp đặt, để xấp xếp, để bố trí; để dạy dỗ, để ra lệnh, để chỉ đường, để hướng dẫn, để chỉ phối, để chỉ đạo, để chỉ thị, để đào tạo, để trình bày, để tỏ ra;*

Chữ **gìn giữ - keep**^{H5341} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **נָצַר** - natsar, số 5341 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự canh gác với lòng trung thành, sự quan sát, sự nhìn chăm chú không để cho bị mất hay là bị thiếu hụt, sự giữ, sự tuân theo, sự bảo vệ, sự bảo quản, sự bảo tồn, sự duy trì, sự tôn trọng, sự giữ bí mật,*

Để giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp cho loài người, mà trước hết cho cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho loài người học cho biết sự công bình của Đức Chúa Trời, mà noi theo Luật pháp đó, để được sống và được phước hạnh.

Thi-Thiên 119:4: Chúa đã truyền cho chúng tôi các giềng mối Chúa, hầu cho chúng tôi cẩn thận giữ lấy. Chữ **truyền - commanded**^{H6680} chép trong câu 4 trên, đó là chữ **צִוָּה** - tsavah, số 6680 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ra lệnh, ban mạng lệnh, ban hành luật, ban hành sự quy định;*

Chữ **giềng mối - precepts**^{H6490} chép trong câu 4 trên, đó là chữ **פִּקּוּדֵי** - piqqud, số 6490 ra từ chữ **פָּקַד** - paqad, số 6485 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đạo luật, điều răn, quy chế, chế độ, châm ngôn, lời giáo huấn, mạng lệnh, sự quy định, sự bổ nhiệm, sự chỉ định, sự chọn, sự lập, sự trừng phạt,*

Chữ **cẩn thận - diligently**^{H3966} chép trong câu trên, đó là chữ **מְהִירָה** - me'od, số 3966 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *toàn bộ, hoàn toàn, mau lẹ, nhanh chóng, ngay lập tức, không được chậm trễ, cách siêng năng, sốt sắng, cách kịch liệt không trì hoãn;*

Sự yêu thương của Đức Giê-Hô-Va được tỏ ra qua việc Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên và Ngài phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.”** (Phục truyền luật lệ ký 30:19b-20)

Trước khi mạng lệnh cho Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để chiếm xứ Ca-na-an, Đức Giê-Hô-Va đã phán với Giô-suê rằng: **“Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.”** (Giô-suê 1:8)

Đức Giê-Hô-Va biết rằng, nếu tuyển dân của Ngài chuyên lòng suy gẫm Luật pháp của Ngài, thì họ sẽ cẩn thận làm theo Luật pháp của Ngài, vì khi người ta suy gẫm Lời Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va

sẽ mở trí cho người ta cho được hiểu biết ý nghĩa của Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ và điều đó cũng có nghĩa Đức Giê-hô-Va sẽ thấp ngọn đèn của Ngài nơi tâm linh loài người và nhờ sự sáng thật đó soi sáng tâm trí, mà người ta sẽ cẩn thận làm theo Luật pháp của Ngài, để được sự sống và sự phước hạnh.

Nếu Luật pháp của Đức Chúa Trời đã được ban cho, mà không có người thông giải, không có người giảng giải cho người ta hiểu được ý nghĩa cùng chân giá trị của Luật pháp đó, thì loài người xác thịt, vốn đã bị sự rửa sả cai trị kể từ khi A-đam phạm tội và theo Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên, thì tội lỗi của tổ phụ người ta sẽ giáng xuống trên mình con cháu họ trải ba đến bốn đời, thì làm thế nào tâm trí của những người đã bị sự rửa sả cai trị đó, có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời?

Thầy tế lễ E-xơ-ra đã ao ước cho tấm lòng của ông được vững vàng theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, để ông sẽ không bị hổ thẹn: **“Ô! chớ chi đường lối tôi được vững chắc, để tôi giữ các luật lệ Chúa! Khi tôi chăm chỉ về các điều răn Chúa, thì chẳng bị hổ thẹn.”** (Thi-Thiên 119:5-6) Nguyên nghĩa của hai câu này trong tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Ôi, ước chi đường lối mà Đức Giê-hô-Va đã ban cho tôi được vững lập trong lòng tôi luôn luôn, để tôi luôn gìn giữ các mạng lệnh của Ngài. Hầu khi tôi ngắm xem các mạng lệnh của Ngài, tôi sẽ không bị hổ thẹn.**

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về sự hổ thẹn của những kẻ tự xưng mình là người tin Chúa, là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, mà trong thực tế, họ đang hâm hẩm, lơ lơ, nghèo ngặt, đui mù.

Khải huyền 3:14-22: **Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Nầy là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả người ra khỏi miệng ta. Và, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lơ lơ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để tẩy mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ ta yêu thì ta quả trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta. Kẻ nào thảng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!**

Môi-se là người đã được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời kêu gọi và chọn làm sứ giả của Ngài ở trước mặt loài người, nhưng để Môi-se có thể làm được công việc đó, thì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho người quyền phép của Ngài và Môi-se đã được ở trong sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va trong bốn mươi ngày đêm, không phải chỉ một lần, mà tới hai lần, hầu cho Môi-se có thể chép xuống hết thấy những sự mà người đã được Đức Giê-hô-va tỏ cho biết, khi người được ở trên núi Si-nai, với Đức Giê-hô-va. Nhưng Môi-se đã không thắng được sự bất toàn của xác thịt mình, trước những sự cứng lòng và bội nghịch của dân Y-sơ-ra-ên và bởi đó mà Môi-se đã phải chết nơi đồng vắng (theo sự công bình của Đức Giê-hô-va), không được vào xứ Ca-na-an.

Lời tri thức của Đức Giê-hô-va tỏ ra và được chép trong sách Gióp mà chúng ta đã và đang học, đã cho chúng ta thấy một nguyên tắc không thể thay đổi trong sự cứu chuộc mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho loài người, đó là để một tội nhân, đang ngồi trong bóng của sự chết, thân thể xác thịt đang bị sự rửa sả cai trị, có thể nghe được tiếng phán của Đức Giê-hô-va và nhận biết Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì phải có những người được chọn là sứ giả (thiên sứ) của Nước Đức Chúa Trời, là người truyền giải, làm người phiên dịch, làm người giải nghĩa ngôn ngữ của Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người và chính sứ giả đó phải là một năng chứng về quyền phép mà sứ giả đó làm chứng cho qua sự giảng dạy của sứ giả đó cho người ta được nghe và được hiểu biết chân giá trị của Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để loài người sẽ nhờ sự vâng giữ và tuân theo Luật pháp đó mà được sự cứu chuộc, được phục hồi sự sống và phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ là sứ giả mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn để giải bày chính Ngài cho loài người được biết Danh Ngài cùng nhận biết sự công bình của Ngài, hầu cho nhờ sự hiểu biết đó mà người ta có đức tin nơi Luật pháp công bình của Ngài. Chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ là tiêu chuẩn mà hết thấy những người đã được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chọn và chỉ định từ trước khi sáng thế, để làm môn đồ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, phải được trang bị, như Ngài đã ban cho Con một của Ngài vậy.

Rô-ma 8:28-32: **Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là**

cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với môn đồ của Ngài về công việc mà họ sẽ nhân Danh Ngài để thi hành chức vụ làm chứng về Ngài, là làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, như Ngài đã làm, đã giảng và Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải chờ ở trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi họ được nhận quyền phép của Đức Thánh-Linh, tức là tiếp nhận Giao-ước mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua các tiên tri của Ngài về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ và các môn đồ của Ngài.

Ê-sai 61:1-6: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặt giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban máo hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời. Những người khách lạ sẽ đứng đặt chân bầy chiên các người, những người ngoại quốc sẽ làm kẻ cày ruộng và trồng nho của các người; nhưng các người thì sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va; sẽ được xưng là chức dịch của Đức Chúa Trời chúng ta; sẽ ăn của báu các nước, và lấy sự vinh hoa của họ mà khoe mình.

Lu-ca 24:44-53: Đoạn, Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh. Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lia môn đồ mà được đem lên trời. Môn đồ thờ lạy Ngài rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem, mừng rỡ lắm. Môn đồ cứ ở trong đền thờ luôn, ngợi khen Đức Chúa Trời.

Rô-ma 8:14-17: Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.